

Số: 96/2024/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Huy N**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu 14, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Vũ Đình T** –
Luật sư Công ty Luật Hợp danh Hùng V - Đoàn Luật sư tỉnh P.

Bị đơn: Chị **Dương Thị H**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu 14, xã Đ, huyện T, tỉnh P;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Huy N và chị Dương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Bùi Huy N và chị Dương Thị H đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thị Yến N, sinh ngày 12/01/2012 và cháu Bùi Gia B, sinh ngày 29/6/2014. Hiện nay, cả hai con chung đều đang ở với anh N. Khi ly hôn, hai bên tự nguyện thoả thuận giao cả hai con chung là cháu Bùi Thị Yến N và Bùi Gia B cho anh Bùi Huy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con

chung thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, về nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh Bùi Huy N và chị Dương Thị H đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Bùi Huy N tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/2023/00033903 ngày 13/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Bùi Huy N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thủy